|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Mạo Khê II**  **Tổ: Ngoại ngữ - Thể chất** | **Họ và tên giáo viên:**  **Ngô Thị Thu Huyền** |

**Ngày soạn: 12/10/2023**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÝ TẠO HÌNH**

**BÀI 4: CHỮ CƠ BẢN**

Môn học: Mĩ thuật, lớp: 7

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học này, học sinh cần đạt được:

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực mĩ thuật:**

+ Biết được đặc điểm và cấu tạo của chữ cái.

+ Hiểu và phân loại được nhóm chữ cái có chung đặc điểm

+ Nêu được ý tưởng và tạo được một số chữ cái trong bảng chữ theo dạng chữ nét đều

+ Biết được ya nghĩa, vai trò của chữ trong đời sống hàng ngày.

- Đối với HSKT: Tạo được một số chữ cơ bản đơn giản.

**1.2. Các năng lực khác**

+ Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác) thông qua các biểu hiện sau

+ Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự suwut âm tranh, ảnh về chữ

+ Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ chữ cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

**2. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở học sinh một số phẩm chất như :

+ Có ý thức bảo vệ không gian văn hóa, thẩm mĩ, giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam

+ Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa của câu tục ngữ: « Nét chữ nết người », yêu quý truyền thống văn hóa chữ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Bài giảng PP ; SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch dạy học, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, vở thực hành

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

- Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp

**HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới. HS kể được một số kiểu chữ cơ bản, liên hệ với bài học.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu (Khởi động)** | **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS xem tranh, ảnh về một số kiểu chữ cơ bản và cho biết:  + Đặc điểm của chữ  Tên một số chữ được sử dụng có đặc điểm gì?  - Gv tổ chức hướng dẫn HS báo cáo trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập:**  - GVKL: Các em có thể tham khảo các kiểu chữ được các họa sĩ và chuyên gia công nghệ thiết kế; từ đó hiểu được vai trò của chữ cơ bản khi được sử dụng trong đời sống.  - GV đặt vấn đề: Chữ cơ bản được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu về chữ cơ bản, từ đó sáng tạo được các kiểu chữ cơ bản đẹp, truyền tải được thông điệp cho sản phẩm. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn nguyên lý tạo hình, chúng ta cùng tìm hiểu Bài 4 - Chữ cơ bản. | **Bước 2: HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**  - HS thực hiện nhiệm vụ quan sát và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả:**  - HS trả lới câu hỏi, Hs khác nhận xét bổ sung. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (35 phút)**

**Hoạt động 1: Khám phá**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được đặc điểm, hình dáng chữ và vai trò của chữ cơ bản được sử dụng trong một số tác phẩm.

- Hs trình bày được ý tưởng cho bài vẽ chữ cơ bản và biết được cách vẽ.

- HSKT: Biết được một số đặc điểm của chữ cái và biết cách vẽ

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Khám phá**  **b. Sáng tạo**  **\* Tìm ý tưởng sáng tạo**  **\* Thực hành**  **- Cách 1:**  **- Cách 2:** | \* Nhiệm vụ 1: Tổ chức cho HS khám phá  *Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.*  - GV giao nhiệm vụ HS các nhóm quan sát, tìm hiểu tranh, ảnh trong sách, báo, tạp chí, các mẫu sản phẩm, … và cho biết:  + Đặc điểm, hình dáng, kích thước của nét chữ? (Dành cho HSKT)  + Sự giống nhau và khác nhau về hình dáng, kích thước các chữ cái trong một kiểu chữ  + Cảm nhận về các biểu trưng, logo trong các nội dung chữ  + Giới thiệu một số kiểu chữ được sử dụng trong máy tính mà em biết?  - **GV tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận:**  + Gv gọi HS đại diện của các nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác lắng nghe, đưa ra ý kiến đặt câu hỏi phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, và bổ sung chuẩn kiến thức.  + Chữ Baton là kiểu chữ có các nét đều bằng nhau  + Chữ Gothic và Roman là tên hai kiểu chữ bắt nguồn từ phong cách nghệ thuật kiến trúc ở thời kì trung cổ phương Tây. Chữ Roman có các nét không đều nhau và có chân. Nét thanh là các nét ngang và nét xiên theo chiều viết từ trái qua phải, theo chiều viết từ dưới lên trên. Nét đậm là các nét sổ thẳng và nét xiên từ trái sang phải (theo chiều viết từ trên xuống)  + Với kiểu chữ in hoa để các chữ nhìn được cân đối thì khoảng cách giữa các chữ cái thông thường không đều nha. VD: Chiều rộng ngang của chữ baton không đều nhau tùy theo cấu tạo của mỗi chữ cái. Nếu chiều cao là 5 ô thì chữ I chỉ rộng 1 ô; chữ L, chữ T thường là 3 ô; chữ D, H, N, K,… là 4 ô; Chữ V, X là 5 ô; chữ M, W là 6 ô, ….  - Gv mở rộng kiến thức: Các họa sĩ thiết kế có những quy cách để tạo ra nhiều kiểu chữ khác nhau. Mỗi kiểu chữ thường mang một nét điển hình và phù hợp với một số nội dung. Nét chữ có thể toát lên vẻ nghiêm túc, khỏe mạnh mềm mại, vui vẻ, tin tưởng, …  - GV nhắc HS đọc mục Em có biết SGK tr.16 để hiểu rõ hơn.  **\* Nhiệm vụ 2: GV tổ chức cho HS tìm ý tưởng và hướng dẫn HS thực hành.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.***  - Gv giiao nhiệm vụ HS quan sát tìm hiểu các bước thực hành:  + Tìm ý tưởng sáng tạo.  + Trình bày ý tưởng về chữ cơ bản  **- GV tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận:**  + Hướng dẫn HS trình bày ý tưởng, các nhóm khác nhận xét bổ sung, chia sẻ ý tưởng của mình.  - GV Kết luận:  + Xác định được đặc điểm điển hình của chữ để thể hiện cho phù hợp với đối tượng.  + Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ cho hợp lý.  **- Gv hướng dẫn HS thực hành.**  + Cách 1:  Chuẩn bị giấy mầu thủ công và đồ dùng  B1: Cắt các nét và hình có nhiều màu và kích thước khác nhau  B2: Xếp các chữ cái có nét thẳng với nét sổ dài 5cm, nét ngang dài 3cm, nét xiên dài 4cm để được các chữ cái A, M, K, N, H, F, …  B3: Xếp tạo hình các chữ có nét tròn bằng các hình tròn. Dùng hình vuông và hình tam giác kết hợp với hình tròn, nét sổ thẳng để xếp các chữ cái C, G, D, dùng hình vuông bẽ kết hợp với nét sổ để xếp các chữ cái B, P, R.  Cách 2:  Chuẩn bị: Kẻ hình vuông có cạnh 5cm và chia đều mỗi ô 1 cm.  B1: Kẻ những chữ có nét là đường chéo theo gợi ý ở hình 1  B2: Kẻ các chữ có chiều ngang nhỏ hơn theo gợi ý ở hình 2.  B3: Kẻ chữ có nét cong bằng cách sử dụng các hình tròn theo gợi ý ở hình 3.  - Gv cho HS quan sát thêm một số mẫu chữ cái khác do Gv chuẩn bị phân tích để HS hiểu thêm về bố cục, hình dáng cách sử dụng màu sắc.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV yêu cầu HS đánh giá nhận xét về ý tưởng và cách vẽ của nhau.  - Gv nhận xét góp ý cho các ý tưởng của HS  - GV thống nhất với HS về cách thức tiến hành vẽ.  - GV chiếu cho HS xem một số kiểu chữ của HS đã làm. | ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  + HS thực hiện nhiệm vụ quan sát, nhận xét chữ.  - HSKT cùng các bạn ngồi theo nhóm  ***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***  - HS đại diện của các nhóm lên báo cáo.  - HS còn lại lắng nghe.  - HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn và đặt câu hỏi phản biện.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định mục tiêu tạo hình chữ cái: Tạo ra một nhóm chữ cái có các nét thẳng, nét cong hoặc các chữ có kích thước không bằng nhau.  + Phân loại nhóm chữ (theo đặc điểm nét hoặc tỷ lệ ô chữ) để thể hiện  + Xác định phương pháp thực hành, kẻ hoặc cắt dán chữ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả.***  - HS trình bày ý tưởng, các nhóm khác nhận xét bổ sung, chia sẻ ý tưởng của mình.  - HS thảo luận, chia sẻ về cách vẽ chữ cơ bản với các chất liệu khác nhau.  - HS quan sát hình minh họa  - HS quan sát. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (45 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS tạo hình các chữ cái bằng giấy màu hoặc kẻ chữ; trưng bày giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

HSKT: Tạo hình được một số chữ cái đơn giản và tổ được màu cho chữ mình tạo

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3. Luyện tập**  a. Em hãy vẽ một bức tranh chân dung về chú bộ đội  b. Thảo luận | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV giao nhiệm vụ tạo hình các chữ cái bằng giấy hoặc kẻ chữ theo gợi ý đã học.  - Yêu cầu:  + Xếp chữ cái theo nhóm nét thẳng, nét cong theo kích thước. (HSKT cùng các bạn thực hiện nhiệm vụ này)  + Chữ có kích thước chiều rộng giống nhau cần xếp cùng nhóm. HS trình bày trên giấy A3/A4 hoặc vở thực hành.  + SP thực hiện cá nhân, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn Hs.  - Gv yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành SP.  - GV quan sát HS thực hành, trao đổi với HS, khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong lớp.  **- Gv tổ chức cho học sinh báo cáo sản phẩm**  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ SP của mình theo các câu hỏi gợi ý:  + Cách sắp xếp các chữ cái trong nhóm chữ trên sản phẩm.  + Chữ nào là khó xếp cân đối nhất? vì sao?  + So sánh và nhận xét các kiểu chữ do em và bạn tạo ra?  + Chọn một chữ cái chưa đẹp để chỉnh sử theo ý của em?  - Gv gợi ý cho HS thảo luận, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, đánh giá Sp và phần chia sẻ của Hs. Thông qua đó giáo dục Hs biết trân trọng chữ viết, có ý thức trình bày, viết chữ cẩn thận, ngay ngắn để thể hiện tinh thần “Nét chữ nết người”; giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hành nhóm (bao gồm cả HSKT)  - HS thông báo mức độ hoàn thành SP.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trưng bày sản phẩm  - HS chia sẻ Sp của mình  - HS tự đánh giá bài của mình và đánh giá bài của bạn.  - Hs khác nhận xét đánh giá đặt câu hỏi trao đổi, phản biện với bạn trình bày. |

**HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Hs ứng dụng được kiến thức, SP của bài học vào cuộc sống.

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **4. Vận dụng**  - Sản phẩm HS làm ở nhà sẽ báo cáo, giới thiệu ở đầu tiết học sau | ***Bước 1: GV giao nhiệm vụ:***  - Chia sẻ ứng dụng bàihọc:  + Em có thể sử dụng kiến thức tạo kẻ chữ cơ bản để sáng tạo thêm những sản phẩm nào?  + Sản phẩm chữ cơ bản có thể được ứng dụng như thế nào trong cuộc sống? …  - GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày báo cáo theo các câu hỏi vừ gợi ý  - GV gợi ý HS khác nhận xét, đặt câu hỏi cho các bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả học tập:**  - GV nhận xét đánh giá.  - GV kết luận:  + Công thức 5 ô vung dùng để tạo hình hoặc kẻ chữ  + Tạo hình chữ cơ bản có thể dùng để trang trí không gian sinh hoạt trong lớp học hay ở nhà làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.  - GV nhận xét đánh giá tiết học.  **\* GV củng cố bài học**  - GV gọi học sinh đọc mục “Em cần nhớ” trong SGK/18. Yêu cầu HS về đọc và ghi nhớ  **\* GV hướng dẫn HS về nhà:**  + Em hãy tạo nội dung chữ có ý nghĩa về học tập như: Kỉ luật – Trật tự hoặc Dạy tốt – Học tốt  + Tìm hiểu và chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 5, SGK Mĩ thuật 7. Sưu tầm tranh ảnh họa tiết vốn cổ, hoa lá có hình dáng đẹp. | ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS trao đổi trả lới các câu hỏi ra phiếu học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện**  - HS trình bày báo cáo nội dung vừa trao đổi  - HS khác nhận xét thảo luận và đặt câu hỏi cho bạn.  - HS tạo SP và chuẩn bị đồ dùng học tập trước bài 5, SGK Mĩ thuật 7 |